TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2023/HS-ST Ngày 30-8-2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân

Ông Nguyễn Công Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Thạch V, sinh năm 1988 tại huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S và bà Đinh Mai T; Vợ: Danh S (đã ly hôn); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự phúc thẩm số 395/2020/HS-PT ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng N phạt 10 tháng tù tội đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo thử thách 01 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/04/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Minh T, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Hùng V (có mặt).

Địa chỉ: Trần Hưng Đ, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Phước D, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1952

(có mặt).

Nơi cư trú ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:* Bà Đoàn Bích H, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú ấp Hòa N, xã Hòa T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/11/2022, bị cáo Thạch V thuê chiếc xe 07 chổ, biển số 83A – 035.28 của ông Huỳnh Phước D ở ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng với giá 700.000 đồng/ngày, thời gian thuê từ ngày 19/11/2022 đến ngày 20/11/2022 để đi Bình Dương, ông D đã giao xe và các giấy tờ có liên quan cho bị cáo. Đến ngày 20/11/2022 ông D điện thoại yêu cầu bị cáo trả xe, bị cáo hẹn ngày 21/11/2022 đem xe trả, nhưng bị cáo tiếp tục chở bà H đi Bình Dương, sau đó bị cáo đem xe cầm cho người khác lấy tiền để trả nợ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HDĐG, ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Thạnh T kết luận: 01 chiếc xe ô tô con 7 chổ ngồi, nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu xám giá trị 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTT ngày 26/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T truy tố bị cáo Thạch Vũ về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch V phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Thạch V mức án từ 06 năm đến 07 năm tù. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 41.500.000 đồng. Về vật chứng chiếc xe cơ quan cảnh sát điều tra đã trả bị hại nên không phải xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch V khai nhận:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, sau khi thuê được xe của ông D bị cáo không trả đúng hạn, mà đem xe đi cầm để lấy tiền trả nợ. Bị cáo đã bồi thường cho ông D 27.000.000 đồng, nay bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại tiền thuê xe và chi phí tìm xe 41.500.000 đồng. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án đối với bị cáo mức 5 năm tù, để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị hại ông Huỳnh Phước D trình bày tại cơ quan điều tra:

Vào ngày 19/11/2022, bị cáo V có thuê chiếc xe 07 chổ, biển số 83A – 035.28 của ông với giá thỏa thuận 700.000 đồng/ngày, thời gian thuê từ ngày 19/11/2022 đến ngày 20/11/2022 để đi Bình Dương. Đến ngày 20/11/2022 ông điện thoại yêu cầu bị cáo trả xe, bị cáo hứa đến ngày 21/11/2022 đem xe trả, nhưng bị cáo không trả mà bị cáo đem xe cầm cho người khác, nên ông trình báo công an truy tìm xe tại tỉnh Bình Dương. Hiện chiếc xe ông đã nhận lại xong. Về trách nhiệm dân sự ông D yêu cầu bị cáo bồi thường tiền 68.500.000 đồng, trong đó tiền thuê xe 700.000 đồng x 55 ngày = 38.500.000 đồng và chi phí đi tìm xe 30.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã khắc phục được 22.000.000 đồng, còn lại 46.500.000 đồng và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng T trình bày:

Ông Lê Phước D con của bà, xe 07 chổ, biển số 83A - 035.28 của bà đứng tên để ông D cho bị cáo thuê, bà nhận lại xong, tại Tòa bà không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại ông Huỳnh Phước D vắng mặt. Xét thấy bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không cản trở xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo Thạch V thừa nhận, hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 19/11/2022 tại ấp Xa M, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Thạch V đã lợi dụng thông qua hợp đồng thuê xe, sau đó gian dối thực hiện hành vi chiếm đoạt mang xe của bị hại Huỳnh Phước D đi cầm để lấy tiền cho cá nhân. Theo kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạnh T chiếc xe trị giá 250.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng thì bị phạt tù từ 5 năm đến 12 năm. Do đó, hành vi của bị cáo

đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên cáo trạng của Viện kiểm truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều phải bị xử lý, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nhân thân xấu có 01 tiền án. Tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 68.500.000 đồng, trong đó tiền thuê xe 700.000 đồng x 55 ngày = 38.500.000 đồng và chi phí đi tìm xe 30.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã khắc phục được 27.000.000 đồng, còn lại 41.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 41.500.000 đồng, nên buộc bị cáo bồi thường cho ông D 41.500.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Tại quyết định số 03 ngày 25/02/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh T đã trả cho chủ xe bà Nguyễn Hồng T 01 chiếc xe ô tô con 7 chổ ngồi, nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu xám biển số 83A - 035.28 do bà T đứng tên, nên Hội đồng xét xử không phải xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và chịu án phí dân sự đối với nghĩa vụ bồi thường 2.075.000 đồng theo điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, áp dụng pháp luật, cũng như bồi thường thiệt hại có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt đề nghị 6-7 năm tù là nghiêm khắc, mặc dù bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có giảm so với đề nghị của Viện kiểm sát, cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[11] Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 2 khoản 3 Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Thạch V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Thạch V 05 (năm) năm tù. Thời hạn phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Phước D và ghi nhận tự nguyện bồi thường của bị cáo, buộc bị cáo Thạch V bồi thường cho ông Huỳnh Phước D số tiền 41.500.000 đồng (bốn mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Trị đã trả cho bà Nguyễn Hồng T 01 chiếc xe ô tô con 7 chổ ngồi, nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner, màu xám biển số 83A - 035.28 do bà T đứng tên chủ xe, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.075.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí 2.275.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị hại vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND huyện Thạnh T (1);
- Công an huyện Thạnh T (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Cơ quan THAHS, Cơ quan cảnh sát điều tra) (3);
- Chi cục THADS huyện Thạnh T (1);
- Bị cáo, người bào chữa (2);
- Bị hại, người liên quan (2);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Hồ sơ THA (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Nam